

Số: QN/BC-MNSC17

Phủ Nhuận, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO **Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Căn cứ Văn bản số 80/TTQ ngày 21/11/2023 của Thanh tra quận Phú Nhuận về việc báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IIIV và năm 2023;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Trường Mầm non Sơn Ca 17 báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo Quý IV/2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1/ Tình hình khiếu nại, tố cáo

a/ Về khiếu nại, phản ánh: không ghi nhận ý kiến phản ánh

b/ Về tố cáo: Ban tiếp dân không ghi nhận có đơn thư tố cáo tại nhà trường.

2/ Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân: có lịch tiếp công dân, nội quy tiếp dân dán tại 2 điểm trường. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm; phụ trách phân công lịch tiếp dân, Ban giám hiệu tiếp dân theo lịch mỗi tuần 1 buổi sáng từ 7g30 đến 11g30; buổi chiều từ 14g00 đến 16g30.

- Tổng số lượt tiếp: 0, số người được tiếp: 0 người.

- Số vụ việc: không có.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): tổng số đơn nhận tại đơn vị: không có.

+ Khiếu nại gửi BGH, BCH Công đoàn: 0 đơn

+ Tố cáo: không có

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc); số đơn: không có.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): không có.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tiếp nhận không có tiếp nhận đơn thư trong kỳ, không có đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang;

a) Tổng số đơn: 0 đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn đơn vị tiếp nhận: 0 đơn

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: không có.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: không có

+ Số đơn, số vụ việc phản ánh: không có

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: không có

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: không có.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không có

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: không có

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: không có.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: không có.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số: không có;

- Kết quả giải quyết: không có;

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: không có;

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

- Tổng số vụ việc phản ánh tại cơ quan đơn vị: không có

- Tổng số vụ việc phản ánh lên cấp trên: không có
- Tổ chức đối thoại theo yêu cầu: không có.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Nhà trường thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, phản ánh theo đúng các văn bản hướng dẫn quy định. Quy chế dân chủ, việc thông tin đến đội ngũ và cha mẹ học sinh được duy trì thực hiện tốt, công khai và đầy đủ, rõ ràng phối hợp tốt giữa các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo: tiếp tục ổn định các nhiệm vụ, dự kiến không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh.

Tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật đến với cán bộ, viên chức, công nhân viên nhà trường để cùng tìm hiểu và chấp hành các nội quy quy định tại cơ quan đơn vị, các văn bản quy định của nhà nước, chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không

Nơi nhận:

- Thanh tra QPN;
- Lưu/.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Mai Trinh

Số: 121/BC-MNSC17

Phú Nhuận, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO **Công tác phòng chống tham nhũng**

Căn cứ Văn bản số 80/TTQ ngày 21/11/2023 của Thanh tra quận Phú Nhuận về việc báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2023;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Trường Mầm non Sơn Ca 17 báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng Quý IV/2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm theo qui định. Triển khai đến tập thể nhà trường thông qua bản tin pháp luật, các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Quán triệt nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ, nội qui, qui định của cơ quan đơn vị đến chi bộ, tập thể Hội đồng sư phạm.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:

- Chi bộ và Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng đúng theo mục đích yêu cầu đề ra và triển khai đến tập sư phạm, dựa vào văn bản kế hoạch của cấp trên để xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

- Dưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí trong chi bộ và nhà trường.

- Triển khai đầy đủ các nội dung về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

- Tại trường không có đơn vị chuyên trách về phòng chống tham nhũng, hiện có mạng lưới Ban thanh tra nhân dân và Ủy ban kiểm tra công đoàn phối hợp để giám sát các nội dung về phòng, chống tham nhũng.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Tuyên truyền qua bản tin nội bộ, bản thông tin Công đoàn và tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ giáo viên hàng tháng trước buổi họp Hội đồng sư phạm để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Qua công tác tuyên truyền nhận thấy ý thức trách nhiệm của CBCCVV trong nhà trường đã được nâng cao, ý thức hơn trong công tác quản lý điều hành tại đơn vị, tại các nhóm lớp mình phụ trách.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: thực hiện đầy đủ việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2017 về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đã thực hiện công khai Quý IV/2023.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Thực hiện tốt, đúng theo văn bản chỉ đạo.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Tại đơn vị có ban hành quy tắc ứng xử cán bộ, công chức, viên chức và cha mẹ học sinh trong nhà trường. CBCCV, cha mẹ học sinh đều thực hiện theo đúng nội qui, qui định.

d) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* chấp hành theo điều động cấp trên.

đ) *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

Thực hiện tốt việc cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý, lắp đặt mạng nội bộ để các giáo viên thực hiện công việc ứng dụng CNTT trong việc soạn kế hoạch, giáo án giảng dạy cho học sinh, tính KPDD, sử dụng phần mềm SSC thu học phí bằng hình thức chuyển khoản không sử dụng tiền mặt đã triển khai đến quý phụ huynh nhà trường thực hiện.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kê khai tài sản của cán bộ, công chức và có lưu trữ hồ sơ theo từng năm.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* không có.

b) *Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:* Không có vụ việc tham nhũng nào xảy ra. Thu chi tài chính đúng theo qui định: Quận kiểm tra tài chính được đánh giá tốt.

c) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng: việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không có

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) *Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:*

Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị xã hội chi bộ, công đoàn trong nhà trường:

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Tăng cường công tác tự kiểm tra rà soát hoạt động của nhà trường trong mọi lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra tài chính cơ sở vật chất trong hoạt động dạy và học trong năm.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHỪNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân: không có xảy ra: thực hiện tốt việc phòng, chống tham nhũng.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: năm nay trong những tháng vừa qua đều không có xảy ra tham nhũng, thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới: không xảy ra tham nhũng

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: không có.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỪNG

Nhà trường thường xuyên cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng nhằm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của CB-CC-VC. Tổ chức tuyên truyền phổ biến gửi tới CB-GV-CNV qua các buổi họp HĐSP, dán bảng tin để mỗi thành viên nhà trường được cập nhật thường xuyên nắm bắt chi tiết văn bản.

Qua công tác tuyên truyền nhận thấy ý thức trách nhiệm của CBCCVC trong nhà trường đã được nâng cao, ý thức hơn trong công tác quản lý điều hành tại đơn vị, tại các nhóm lớp mình phụ trách.

Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Công tác tăng cường kiểm tra giám sát để nắm tình hình các hoạt động trong nhà trường đôi lúc chưa thực hiện kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm. Xử lý các vi phạm còn hình thức mang tính nhắc nhở.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Không có kiến nghị./.

Nơi nhận:

- Thanh tra QPN;
- Lưu./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Mai Trinh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số: ngày:.....tháng năm..... của)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	19
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0

	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, DV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0

	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	05
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	05
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0

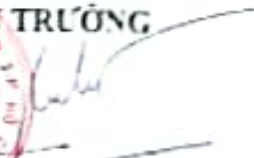
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0

	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	

68.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	0
76.1	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		

77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ngày 30 tháng 11 năm 2023


HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Mai Trinh

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 28/02/2023

(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....tháng năm.....của.....)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
Tổng số:	Không có						

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Mai Trinh

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu số: 02/PCTN

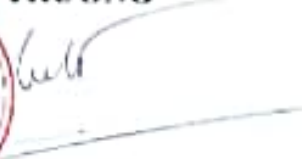
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 28/02/2023

(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....tháng năm....của.....)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				
2					

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Thị Mai Trinh